

Số: 28 /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH1;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 121/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên, thực hiện chức năng quan trắc, phân tích tài nguyên môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước và dịch vụ về nông nghiệp, tài nguyên và môi

trường; tư vấn và thực hiện các dịch vụ về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở làm việc

a) Cơ sở 1: Số 533, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên;

b) Cơ sở 2: Đường số 20, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác quan trắc tài nguyên môi trường và nông nghiệp:

a) Thực hiện các chương trình quan trắc môi trường tỉnh, quan trắc mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh; các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ quan trắc môi trường khác phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (như Chương trình quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí, nước, môi trường biển, môi trường đất) và đánh giá diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý chất lượng môi trường theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường khác theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh do nhà nước đầu tư kinh phí khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao; thực hiện công tác kiểm soát về đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị quan trắc môi trường, hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục, các phương tiện đo và chuẩn đo lường theo quy định của pháp luật;

c) Quan trắc trong lĩnh vực tài nguyên nước (quan trắc chất lượng nước, trữ lượng nước, đo động thái nước, lưu lượng dòng chảy đối với nước mặt, vùng nước suy thoái, cạn kiệt); quan trắc, phân tích các thông số trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản (thành phần khoáng vật trong mẫu khoáng sản);

d) Quan trắc môi trường phục vụ quản lý nông nghiệp;

đ) Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh, báo cáo chuyên đề về môi trường và các báo cáo môi trường khác phục vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; công bố công khai kết quả quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia đánh giá sự phù hợp đối với chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy theo quy định của pháp luật;

g) Hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, quan trắc môi trường lao động cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị quan trắc, phân tích tài nguyên và môi trường.

2. Về thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường:

a) Quản lý, khai thác và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh; quản lý, giám sát việc truyền nhận dữ liệu quan trắc môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; phối hợp hướng dẫn quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin, dữ liệu môi trường theo sự phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Phối hợp xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống tích hợp, xử lý thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường; hệ thống cảnh báo ô nhiễm môi trường và dự báo chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh; cung cấp sử dụng thông tin, báo cáo về dự báo, cảnh báo môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Lưu trữ, quản lý và cung cấp thông tin, dữ liệu về môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Cung cấp dịch vụ tư vấn theo quy định của pháp luật về lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn gồm:

a) Thực hiện các dịch vụ tư vấn về môi trường như: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (cấp, cấp lại, cấp đổi, cấp điều chỉnh), đăng ký môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, hồ sơ vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;

b) Tư vấn lập hồ sơ cấp mới, gia hạn, điều chỉnh giấy phép các loại về tài nguyên nước, khoan thăm dò, khai thác tài nguyên nước, khoáng sản, điều tra, khảo sát, đánh giá tác động biến đổi khí hậu; tư vấn và thực hiện các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực tài nguyên nước, biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn và đa dạng sinh học;

c) Thực hiện dịch vụ tư vấn, điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá hiện trạng môi trường; tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường, đánh giá tác động biến đổi khí hậu; điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái sự cố môi trường, các dự án về an toàn sinh học, bảo tồn đa dạng sinh học;

d) Thực hiện dịch vụ khảo sát lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và dự toán các công trình bảo vệ môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước và khí thải; thi công, lắp đặt thiết bị các công trình bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí;

đ) Thực hiện dịch vụ tư vấn, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ về khắc phục sự cố môi trường, cải tạo cảnh quan môi trường bị ô nhiễm suy thoái; thực hiện các công trình, dự án trong nước và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường; nghiên cứu, xây dựng mô hình sản xuất bền vững, sản xuất sạch hơn, sản phẩm thân thiện với môi trường và triển khai nhân rộng các mô hình;

e) Các hoạt động tư vấn, dịch vụ môi trường khác theo quy định pháp luật.

4. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường.

5. Hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và tư vấn, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chuyển giao công nghệ kỹ thuật thuộc lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn (trừ các hoạt động liên quan về đo đạc bản đồ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, tài nguyên khoáng sản) theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện ký kết các hợp đồng kinh tế về các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, nông nghiệp và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, nhân sự và các nguồn lực khác được giao phục vụ hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

9. Thực hiện chuyển đổi số và triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính – Tổng hợp;

b) Phòng Quan trắc và Dữ liệu môi trường;

c) Phòng Phân tích môi trường và độc chất;

d) Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp giảm số lượng cấp Phó của người đứng đầu tổ chức, đơn vị tại Điều 3 Quyết định này theo quy định thực hiện trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Các chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) của viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự và những vấn đề khác có liên quan của Trung tâm đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức để Trung tâm tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sáp nhập Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường và Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và Môi trường thành Trung tâm Quan trắc – Thông tin tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở, ngành: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *lea*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH} *188*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiêm